

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ VĂN HỌC BẮC KẠN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

Hoàng Thị Dung

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo nói về một số đặc điểm cơ bản của đội ngũ tác giả văn học Bắc Kạn từ năm 1945 đến nay. Đó là: hầu hết các tác giả văn học đều là con em các dân tộc thiểu số của tỉnh Bắc Kạn; Bắc Kạn chính là chiếc nôi nuôi dưỡng và trưởng thành của nhiều cây bút dân tộc thiểu số Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Đội ngũ tác giả văn học Bắc Kạn phát triển không ngừng về cả số lượng và chất lượng và đã chung tay xây dựng lên một nền văn học địa phương độc đáo, giàu bản sắc dân tộc

Từ khóa: *Tác giả văn học, dân tộc thiểu số*

Như đã biết, thời kì trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 - văn học miền núi nói chung, văn học tỉnh Bắc Kạn nói riêng thường được tồn tại dưới loại hình văn học dân gian. Phải đến sau Cách mạng - văn học Bắc Kạn nói riêng, văn học các dân tộc thiểu số nói chung - mới bắt đầu đã có sự thay đổi, có điều kiện phát triển và trở thành bộ phận quan trọng của nền văn học Việt Nam hiện đại. Đội ngũ sáng tác văn học ở Bắc Kạn đã được hình thành và phát triển, trong đó có một số người đã trở thành các cây bút tiêu biểu của nền văn học thiểu số Việt Nam. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách tổng thể, hệ thống về đội ngũ tác giả văn học này. Chính vì vậy chúng tôi bước đầu muốn được phác họa một cách tổng quát về đặc điểm đội ngũ sáng tác của Bắc Kạn trong suốt hơn nửa thế kỉ qua.

Đội ngũ văn học Bắc Kạn từ năm 1945 đến năm 1964

Thời kì lịch sử từ năm 1945 đến 1964 cả dân tộc ta đã phải trải qua cuộc kháng

chiến trường kì và vĩ đại. Đó là cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm đầy gian khổ hi sinh nhưng cũng đầy hiên hách, và cũng là thời kì miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, miền Nam anh dũng đấu tranh chống Mỹ xâm lược. Bắc Kạn cũng là một trong những tỉnh miền núi nằm trong vùng căn cứ địa của cuộc kháng chiến, là một mảnh đất lịch sử ghi nhiều dấu ấn quan trọng của cuộc kháng chiến chống Pháp, của những tháng năm xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy sôi động trên mảnh đất chiến khu xưa.

Có thể nói nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, đã đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp, để quê hương thực sự thay da đổi thịt trong hoà bình. Cùng với lịch sử phát triển ấy - đội ngũ tác giả của văn học Bắc Kạn đã được hình thành và ngày càng đông đảo hơn. Những tác giả tiêu biểu của thời kì này là: Nông Quốc Chấn, Nông Minh Châu, Nông Viết Toại... Đây là những nhà văn, nhà thơ tiên phong đã đặt nền móng cho văn học

* Hoàng Thị Dung, Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN

của Bắc Kạn nói riêng, cho nền văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung. Trước hết nói về tác giả Nông Quốc Chấn - người anh cả của nền thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung, của nền thơ ca Bắc Kạn nói riêng - giới nghiên cứu, phê bình đều rất kính trọng và đánh giá ông rất cao. Ông được xem như là người dân tộc thiểu số đầu tiên *"Mang hơi thở của núi rừng Việt Bắc vào thi ca"*. là *"Cánh chim đầu đàn của những người làm văn học cách mạng của các dân tộc thiểu số"* (Tô Hoài). Đọc Nông Quốc Chấn ta thấy toát lên chất trữ tình đậm đặc, ông viết mộc mạc, giản dị mà sâu sắc, nhẹ nhàng mà sôi nổi. Như giáo sư Vũ Khiêu đã từng nhận xét *"Tâm hồn anh từ nhỏ được nuôi dưỡng bằng chất thơ của tình người, trong giọng hát lượn then, trong âm thanh đàn tính...thơ anh nhiều lúc hoang sơ như cây rừng, gập ghềnh như sườn núi. Nhưng đọc thơ anh, người ta dần nhận ra cái gì đáng yêu, từ tâm hồn anh có cái gì trong trắng như hoa ban, ngọt lành như suối mát"*.

Nhà thơ, nhà văn Nông Viết Toại thì ngay từ đầu những năm 1945, 1946 trong đội tuyên truyền kháng Nhật ở Ngân Sơn - ông đã nhen nhóm ngọn lửa yêu nước trong trái tim của mình và truyền sang những người dân miền núi lao động nghèo bằng một số bài ca cách mạng như: **Nhớ chiến khu, nhớ đàn chim Việt**. Đọc những sáng tác của Nông Viết Toại càng thêm yêu mến làng bản, núi rừng quê hương Việt Bắc với những hình ảnh rừng núi bạt ngàn nắng gió, những mái nhà sàn xinh xắn, những nét sinh hoạt đậm đà của những người dân miền núi trong các thôn bản vùng núi cao. Nhà nghiên cứu Nông Phúc Tước khi nhận xét về truyện ngắn của ông đã nói *"Đọc truyện ngắn của Nông Viết Toại, người đọc có cảm giác như đang trở về làng bản của mình sau những ngày đi xa, với tất cả những cảnh vật quen thuộc, những con người xiết bao gần gũi, mến yêu; với những kỉ niệm êm đẹp của cuộc đời từ thời ấu thơ đến những ngày đi xa. Hình*

như không phải ta đang đọc truyện mà là đang tiếp xúc, đang truyện trò với những con người sống thực; đang chiêm ngưỡng mảnh đất sinh ta, nuôi ta".

Còn khi nói đến nhà văn, nhà thơ Nông Minh Châu là nói đến vai trò người có công đầu trong việc đặt nền móng cho nền văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì hiện đại. Những sáng tác của Nông Minh Châu thường mang nội dung tuyên truyền cách mạng, ca ngợi quê hương miền núi với những cảnh vật đẹp đẽ, nên thơ và những con người miền núi thẳng thắn thật thà, chân chất nhưng rất giàu tình cảm... Đọc tác phẩm của Nông Minh Châu - Nông Quốc Thắng nhận xét: *"Có thể nói: với Nông Minh Châu - người chiến sĩ cách mạng và người nghệ sĩ hoà quyện vào nhau, lý tưởng cách mạng là cứu cánh của cuộc đời và chấp cánh nâng bổng cho tâm hồn nghệ sĩ bay cao"*. Nhà văn Mai Liễu đã tỏ ra rất tự hào về tác giả dân tộc thiểu số này: *"Nông Minh Châu như một cái mốc lớn, đến nay vẫn tỏa sáng về tâm và tài, về đức độ và lòng kiên trì cống hiến cho nghệ thuật"*.

Qua việc khảo sát về đội ngũ sáng tác văn học của Bắc Kạn thời kì này ta có thể nói rằng: Đội ngũ sáng tác văn học của Bắc Kạn trong thời kì này chủ yếu là những người con của các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn. Họ là những người được tắm mình trong nguồn mạch văn hoá, văn học dân gian của dân tộc họ, và sự nghiệp sáng tác của họ luôn gắn liền với sự phát triển của dân tộc, của quê hương Bắc Kạn. Vì thế những sáng tác của họ ở giai đoạn này chủ yếu là lên án tội ác của bọn thực dân, phong kiến ở miền núi, ngợi ca con người miền núi trong kháng chiến, trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước - sau khi sạch bóng quân thù. Tuy nhiên, thời kì này đội ngũ sáng tác văn học Bắc Kạn vẫn còn mỏng, sáng tác còn mang tính tự phát và ảnh hưởng nhiều yếu tố dân gian... Nhưng với những tác phẩm cụ thể của mình, đội ngũ sáng tác văn học của Bắc Kạn cũng đã phần nào đáp ứng

được nhu cầu đời sống văn hoá văn học của nhân dân các dân tộc tỉnh nhà - trong công cuộc kháng chiến chống Pháp và xây dựng hoà bình trên quê hương miền núi cao yêu dấu của mình.

Thời kì từ năm 1964 đến năm 1986

Đây là giai đoạn nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đang tích cực trong quá trình xây dựng quê hương và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến chống Mỹ. Biết bao thế hệ những người con Bắc Kạn đã tham gia nhiệt tình công cuộc xây dựng quê hương, và vì miền Nam ruột thịt, họ sẵn sàng nhập ngũ đi vào miền Nam tham gia đánh giặc.

Trong giai đoạn này có một sự kiện văn hoá quan trọng rất có ý nghĩa, đó là việc tổ chức Hội nghị sáng tác văn học các dân tộc thiểu số ở miền Bắc lần thứ nhất tại Thái Nguyên (năm 1964). Trong Hội nghị này, lần đầu tiên đã đề cập đến những vấn đề sáng tác văn học của các dân tộc thiểu số ví dụ như: vấn đề về cuộc sống mới, con người miền núi mới; vấn đề các thể loại văn học phát triển như thế nào? vấn đề song ngữ trong sáng tác văn học; vấn đề xây dựng đội ngũ nhà văn là con em các dân tộc thiểu số ra sao?... Qua hội nghị này nhiều vấn đề của văn học các dân tộc thiểu số đã thực sự được quan tâm và giải quyết. Văn học Bắc Kạn đã được hoà chung vào trong không khí ấy, những người sáng tác văn học đã thực sự có ý thức về công việc sáng tạo văn chương của mình.

Cũng trong giai đoạn này còn có một sự kiện mang tính lịch sử của tỉnh Bắc Kạn nữa. Đó là việc tỉnh Bắc Kạn đã được sát nhập vào tỉnh Thái Nguyên và gọi chung là tỉnh Bắc Thái (năm 1965). Sự kiện này đã có những ảnh hưởng nhất định tới đội ngũ sáng tác, các nhà văn được cọ sát nhiều hơn với thực tiễn của cuộc sống, được trao đổi, học tập nhiều hơn đối với các cây bút của tỉnh bạn và của Trung ương. Các cây bút thuộc giai đoạn trước vẫn miệt mài sáng tác, họ không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn, về

nhận thức cuộc sống và về nghệ thuật viết văn. Vì thế, một số nhà văn đã đạt được một số thành tựu nổi bật. Thời kỳ này đội ngũ sáng tác văn học Bắc Kạn đã được bổ sung đông đảo hơn, xuất hiện một số tác giả mới - trẻ trung hơn, có cách viết mới mẻ, hiện đại hơn, và đầy nhiệt huyết như: Triệu Kim Văn, Triệu Sinh, Bế Sĩ Uông, Lan Dao, Văn Lợi, Hằng Hoá, Quách Đăng Thơ, Triệu Đức Xuân, Lương Hiệu, Ngọc Hân, Đinh Hữu Hoan.... Các tác giả thời kỳ này đa số đã được trang bị khá cơ bản về kiến thức và tỏ ra có nghề trong sáng tác văn chương.

Ví dụ như trường hợp nhà thơ Triệu Kim Văn - nhà thơ Dao tiêu biểu của Bắc Kạn, ông được đào tạo khá cơ bản, vì thế ông hiểu rất rõ công việc và phương pháp sáng tác của nhà văn. Giai đoạn này nhà thơ Triệu Kim Văn đã cho ra mắt bạn đọc khá nhiều bài thơ đặc sắc, mang hơi thở núi rừng, của cuộc sống, trĩu nặng một tình yêu với quê hương Bắc Kạn giàu bản sắc của mình. Ví dụ như những bài thơ: Nhớ Bác tết trồng nhiều cây, Xuân về trên bản định cư, Chiều núi Đuôm, Hoa trứng gà...

Đặc biệt, vào năm 1971 - nhà thơ Triệu Kim Văn đã được cử đi dự trại sáng tác của Hội văn nghệ Việt Bắc. Trong quá trình học tập, trao đổi sáng tác tại trại, các nhà văn, nhà thơ dân tộc thiểu số đã rất sôi nổi bàn về vấn đề: giữ gìn tiếng dân tộc, giữ gìn bản sắc dân tộc. Họ đã tích cực sáng tác bằng tiếng dân tộc. Cũng vì lí do đó mà đến năm 1973 - Triệu Kim Văn đã chính thức đi học chữ Nôm Dao để phục vụ cho việc sáng tác văn chương bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Đây chính là biểu hiện tích cực, cụ thể của ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc của nhà văn trong sự nghiệp sáng tác văn học của ông.

Còn đối với nhà thơ, nhà văn Triệu Sinh - ta lại bắt gặp trong tác phẩm của ông những tình cảm nồng hậu của nhà thơ đối với quê hương Ba Bể - nơi mà ai tới cũng phải say sưa trước cảnh đẹp lung

linh, huyền ảo của nó. Qua thơ ông người ta còn nhận thấy tình cảm vô cùng sâu sắc của ông đối với cách mạng, với Cụ Hồ. Nhà thơ Hoàng Tuấn Cư nhận xét về Triệu Sinh như sau: *"Với vốn ngôn ngữ mẹ đẻ kết hợp với nguồn dân ca mà anh từng cảm thụ được, anh đã vận dụng được vốn văn hoá truyền thống vào việc giới thiệu với bạn bè gần xa, với khách du lịch trong nước và ngoài nước về con người miền núi và cảnh đẹp Hồ Ba Bể"*.

Ông có tập thơ **Bác Hồ thương dân cháu nước (Bác Hồ thương dân cứu nước)**. Có thể nói nhà thơ Triệu Sinh đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn đọc qua tập thơ đầu tay này. Ông rất xứng đáng là nhà thơ của quê hương Ba Bể - quê hương của xứ núi đầy huyền thoại và mơ mộng.

Với tác giả Văn Lợi - ta lại thấy trong những tập hồi kí đầy mến yêu của ông là một tình cảm mặn nồng đối với mảnh đất và con người Bắc Kạn trong công cuộc đổi mới thuở ban đầu. Cũng trong những tác phẩm đó - ta còn thấy tấm lòng kiên định trước sau như một của người dân Bắc Kạn khi đã theo Đảng Bác Hồ. Nhà văn đã thổi vào lòng bạn đọc tình yêu quê hương đất nước của những người con xứ núi. Giai đoạn này ông đã có những tập văn sau: Hồi kí Một lòng theo Bác, Truyện kí Hạt giống đỏ...

Như đã biết, bước sang thập kỷ 80, mở đầu cho thập kỷ này là Hội nghị các nhà văn, nhà thơ sáng tác về đề tài miền núi và các dân tộc được tổ chức tại Hà Nội. Trong hội nghị này, người ta đã đặt ra các đòi hỏi mới - phải có *"Tác phẩm hay! Tác phẩm đặc sắc! Tác phẩm có giá trị!"*. Đó là mục tiêu phấn đấu, là khẩu hiệu hành động của những người sáng tác văn học miền núi trong giai đoạn mới của đất nước. Như vậy, với nhu cầu phát triển của đời sống văn học các dân tộc thiểu số nói riêng, của đời sống văn học dân tộc Việt Nam nói chung thời kì từ năm 1964 đến năm 1986 đã thực sự là động lực thúc đẩy cho đội ngũ sáng tác của Bắc Kạn phát triển ngày càng đồng

đào hơn, mạnh mẽ hơn. Vì thế, văn học Bắc Kạn trong giai đoạn này đã có những bước phát triển mới, đang dần dần được hiện đại hoá. Đội ngũ các tác giả đã được nâng cao về trình độ văn hoá, về phương pháp sáng tác nên đã gặt hái được khá nhiều thành công. Vì thế tác giả văn học Bắc Kạn giai đoạn này được bạn đọc trong cả nước biết đến và tác phẩm của họ đã được đón nhận một cách nồng nhiệt. Nội dung chủ yếu trong các sáng tác của họ thời kì này là: phản ánh về công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên mảnh đất miền núi Bắc Kạn; ca sự đổi mới trong đời sống văn hoá xã hội của quê hương đất nước. Văn học đã thực sự là tiếng nói của đồng bào quần chúng nhân dân Bắc Kạn. Đặc biệt giai đoạn này đã có nhiều tác giả chú trọng việc sáng tác văn học bằng song ngữ. Nếu như trong thời kì trước có nhà thơ Nông Quốc Chấn, Nông Viết Toại, Nông Minh Châu hay viết bằng hai thứ tiếng, thì giai đoạn này đã xuất hiện thêm các cây bút viết song ngữ như: Triệu Kim Văn, Triệu Sinh, Bế Sĩ Uông, Hoàng Hoá...

Có thể nói: giai đoạn từ năm 1964 đến năm 1986 văn học Bắc Kạn đã có nhiều khởi sắc. Đội ngũ những người sáng tác văn học của Bắc Kạn đã được bổ sung liên tiếp và ngày càng đông đảo, lớn mạnh hơn. Họ là những nhà văn, nhà thơ người dân tộc thiểu số và cả những người Kinh sống lâu năm trên mảnh đất miền núi cao này. Những sáng tác của họ đã đáp ứng được nhu cầu về đời sống văn học nghệ thuật của địa phương và góp phần làm phong phú thêm đời sống văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Thời kì từ năm 1986 đến nay.

Công cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc do Đảng ta lãnh đạo đã tạo ra biết bao cơ hội cho sự phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế, văn hoá, xã hội... trên đất nước ta - trong đó có văn học nghệ thuật. Và văn học Bắc Kạn cũng nằm trong quy luật phát triển đó.

Cũng trong giai đoạn này, Bắc Kạn đã tách ra khỏi tỉnh Bắc Thái để trở thành một tỉnh độc lập. Bước đầu khi tái lập, tỉnh Bắc Kạn cũng gặp khá nhiều khó khăn, nhưng cũng có một số thuận lợi đáng kể. Trước hết đó là sự đầu tư của Nhà nước xây dựng cơ sở mới, và thành lập các tổ chức chính trị mới cho tỉnh, trong đó có việc thành lập Hội văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Kạn.

Có thể nói chưa bao giờ như bây giờ - Khi có cơ quan Hội riêng của mình - tất cả những cây bút văn học là con em của đồng bào các dân tộc Bắc Kạn lại phấn chấn, tích cực, cùng chung tay, chung ý, chung lòng xây dựng Hội lớn mạnh đến như vậy. Mặc dù đến giai đoạn này có một số cây bút trụ cột của Bắc Kạn đã về Hà Nội công tác, hoặc chuyển sang các công tác ở nơi khác, nhưng với cả một lớp những người trẻ tuổi yêu văn chương, say mê sáng tác và có ý thức về vai trò, trách nhiệm của người cầm bút hôm nay đối với quê hương yêu dấu của họ - thì đội ngũ sáng tác của Bắc Kạn đã trở thành đông đảo và lớn mạnh. Đó là những nhà thơ, nhà văn mà tên tuổi của họ được gắn liền với những tác phẩm văn học viết về thiên nhiên, cuộc sống, con người trên mảnh đất miền núi thân yêu Bắc Kạn như: Dương Thuấn, Nông Thị Ngọc Hoà, Dương Khâu Luông, Nông Thị Tô Hương, Dương Quốc Hải, Lương Văn Thắng, Bé Ngọc Cường, Nguyễn Ngọc Lan, Phạm Viết Lãm, Triệu Kiềm Vuân, Bàn Văn Vinh, Hoa Sơn, Hạ Văn Hử, Hà Văn Roanh, Nguyễn Văn Yên, Nông Văn Kim, Ma Phương Tân, Hà Hữu Nghị, Bàn Tuấn Năng, Hoàng Thị Điềm, Hoàng Đức Hoan, Phùng Thị Ly, Vũ Cẩm Linh...

Đây là thời kỳ phát triển đặc biệt của văn học Bắc Kạn. Trong những năm này văn học của Bắc Kạn dường như trẻ lại, ngay cả đối với các tác giả thời kỳ trước cũng dường như có sự thay đổi trong sáng tác, những tác phẩm của họ đã mang những âm hưởng mới, náo nức cảm hứng khám phá về con người, về cuộc sống, về quê

hương miền núi với những điều lớn lao và cũng rất đời thường. Còn đối với các nhà thơ trẻ thuộc thế hệ trưởng thành trong giai đoạn lịch sử này - thì sự đổi mới tư duy trong sáng tác văn học cũng thể hiện một cách rõ rệt. Họ có nhiều sự sáng tạo độc đáo, cách viết của họ hiện đại hơn, diễn đạt một cách mới lạ hơn - tuy nhiên trong sâu thẳm tâm hồn họ vẫn thấm đẫm tính dân tộc và bản sắc dân tộc vẫn được thể hiện một cách sinh động trong từng tác phẩm. Có thể điểm qua một số gương mặt tiêu biểu của văn học Bắc Kạn thời kì này như:

Nhà thơ Dương Thuấn với các tập thơ : *Cưỡi ngựa đi săn, Đi tìm bóng núi, Đi ngược mặt trời , Hát với Sông Năng, Trăng Mãi Phì Lèng...* đã chứng tỏ là một cây bút tiêu biểu, xuất sắc. Đọc thơ của Dương Thuấn ta thấy hiện lên những lễ hội miền núi đầy bản sắc; những bản làng yên bình, những dòng suối trong vắt, những trăn trở về quá khứ, những tình cảm thiết tha của mình đối với quê hương... Những vần thơ của Dương Thuấn luôn mang đậm hơi thở của cuộc sống vùng cao, từ khung cảnh thiên nhiên đến đời sống sinh hoạt của đồng bào, đến những niềm tâm sự, nỗi day dứt, đến cách diễn đạt tình cảm, cảm xúc... của nhà thơ. Chính tác giả đã từng bộc bạch: *"Theo tôi nhà thơ phải đứng trên sự vật, trên cả thời đại để đem tiếng nói yêu thương, tâm huyết của mình đến với mọi người. Tôi luôn muốn khẳng định với mọi người rằng: Tôi là như thế! Dân tộc tôi là như thế"*. Nhà thơ Dương Thuấn là người con dân tộc Tày, đã được đào tạo cơ bản trong trường Đại học (Đại học Sư phạm Việt Bắc), lại được đào luyện ở cái nôi văn chương là Trường viết văn Nguyễn Du - Điều đó là một thuận lợi lớn cho việc sáng tác văn học của anh. Nhà thơ từng được nhận khá nhiều giải thưởng văn học như: giải A của Hội nhà văn Việt Nam (1992), giải nhất của Hội giao lưu văn hoá Việt - Nhật (1992), giải B (không có giải A) trong cuộc thi sáng tác cho thiếu nhi (1995), giải B Hội văn

học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam (2002)...

Nhắc đến nhà thơ Nông Thị Ngọc Hoà là người ta nhớ đến ngay một người phụ nữ dân tộc thiểu số làm thơ với cả lòng nhiệt huyết và trách nhiệm lớn lao đối với công việc sáng tác của mình, chị luôn tâm niệm: *"Khiêm tốn học hỏi, vị tha, vô tư, có trách nhiệm trong cuộc sống và trong công việc - có trách nhiệm với tác phẩm của mình để không có tác phẩm tồi ra mắt độc giả"*. Chính với quan điểm đó chị đã có những tác phẩm thơ đặc sắc đi vào lòng người - nhất là những con người miền núi - đó là các tác phẩm: Trước gương, Lời ru cho mình, Lời của lá, Vườn duyên, Trường ca Nước hồ mãi trong xanh, Men qua cõi thiên... Chị đã được nhận nhiều giải thưởng của Hội văn học nghệ thuật Bắc Kạn và Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam trao tặng. Có thể nói, chị là gương mặt sáng giá của Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Còn với Dương Khâu Luông - một cây bút trẻ của Bắc Kạn - khi đọc tác phẩm của anh ta sẽ cảm nhận được những tính cách hồn nhiên, trong trẻo của tác giả dành cho thiếu nhi miền núi. Anh có chất giọng hóm hỉnh, dễ thương, giản dị mà độc đáo, rất gần gũi đối với trẻ nhỏ. Anh còn là người có khả năng tạo dựng những bức tranh về quê hương miền núi sinh động với hình ảnh những con người miền núi thật thà, chất phác mà lãng mạn, mà nhân văn biết mấy. Lê Thuỳ Dương đã nhận xét: *"Thơ Dương Khâu Luông có cái trong lành mát mẻ của nước Hồ Ba Bể, có cái non xanh, tươi mới của núi rừng Việt Bắc, có cái tinh nghịch đáng yêu của trẻ nhỏ và lấp lánh vẻ đẹp nhân văn của tâm hồn con người giữa bao đổi thay của cuộc sống"*. Hồn thơ của núi rừng Ba Bể đầy màu sắc huyền thoại ấy đã cho ra đời khá nhiều những đứa con tinh thần đáng yêu, đáng quý như những tập thơ: Gọi bò về chuồng, Dám kha cần ngán điệp, Bản mùa cốm, Co nghịu hươu cần... Lòng đam mê văn chương và tình

yêu thương con người ấy đã giúp anh có được những giải thưởng cao trong sự nghiệp sáng tác của mình: Giải nhì thơ - Báo Thiếu niên tiền phong, giải B (Không có giải A) Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam... Anh là hội viên Hội văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Kạn và còn là hội viên Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Ngọc Hân là một tác giả trẻ tuổi, say mê sáng tạo, viết khoẻ và luôn tha thiết với mảnh đất núi non hùng vĩ mà đầy thơ mộng với những nét đẹp của đời sống văn hoá, tinh thần. Anh có những tập thơ: Cầu thang, Pháo hoa, Vội thơ, Cỏ mật, Chưa phải muộn màng, Tập truyện Hương chè...

Qua việc điểm danh một số tác giả tiêu biểu của văn học Bắc Kạn trong thời kì từ 1945 đến nay, chúng ta nhận thấy rất rõ một điều là: đội ngũ sáng tác văn học của Bắc Kạn ngày càng phát triển mạnh mẽ về cả số lượng và chất lượng. Họ đã chung tay xây dựng lên một nền văn học địa phương độc đáo, giàu bản sắc dân tộc. Đồng thời - với những thành công của mình - họ đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói riêng, vào đời sống văn học Việt Nam hiện đại nói chung. Bắc Kạn xứng đáng là chiếc nôi nuôi dưỡng những tài năng văn học miền núi trong suốt hơn nửa thế kỉ qua.

SUMMARY

**SUMMARYSEVERAL CHARACTERISTICS OF WRITERS IN
BAC KAN SINCE 1945 UPTO NOW****Hoang Thi Dung***College of Education, Thai Nguyen University*

The paper mentions several basic characteristics of the writers in Bac Kan province since 1945 upto now. Almost all of them come from ethnic minority groups in Bac Kan. It can be seen that Bac Kan is the cradle of many of the ethnic writers, making important contributions to the development of Vietnamese ethnic minority literature. Those writers have remarkably increased both in quantity and quality, having a hand in creating a special and rich national character literature.

Key words: *Writers, ethnic minority groups*